

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

1. Về dự án:

- Tên dự án: Cung cấp dịch vụ vệ sinh khu vực nhà ga T1, T2 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025-2028;
- Chủ đầu tư: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;
- Địa điểm: khu vực nhà ga T1, T2 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;
- Dự án gồm 02 gói thầu:
 - + Gói thầu số 1: Cung cấp dịch vụ vệ sinh nhà ga hành khách T1 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025-2026;
 - + Gói thầu số 2: Cung cấp dịch vụ vệ sinh nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025-2028.

2. Về gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh nhà ga hành khách T1 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025-2026;
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025-2026;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;
 - ❖ Ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ dự kiến từ ngày 24/11/2025.
- Tùy tình hình khai thác thực tế tại từng thời kỳ, Chủ đầu tư sẽ áp dụng tỷ lệ sử dụng dịch vụ để bảo đảm phù hợp nhu cầu về khối lượng dịch vụ;
- Giá gói thầu: **12.013.287.366 đồng** (Bằng chữ: Mười hai tỷ không trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng) là giá đã bao gồm giá dịch vụ cung cấp, thuế GTGT (thuế suất 8%), dự phòng phí cho khối lượng phát sinh (2%) và các chi phí liên quan để thực hiện dịch vụ.

II. Mục tiêu công việc:

1. Mục tiêu công việc

Nhà thầu bằng nguồn lực và kinh nghiệm của mình, thực hiện cung cấp dịch vụ tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất với toàn bộ các hạng mục công việc theo phạm vi cung cấp quy định và Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật (yêu cầu về chất lượng đầu ra) theo quy định tại Mục III của chương này khi thực hiện công việc

2. Khảo sát hiện trường: trừ trường hợp bất khả kháng:

- Chủ đầu tư sẽ tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập E-HSDT thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
- Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.
- Nhà thầu cần liên hệ Chủ đầu tư tối thiểu 10 ngày tính đến ngày đóng thầu để thực hiện các phân công nhiệm vụ/các thủ tục kiểm soát an ninh cần thiết trước khi khảo sát.

III. Yêu cầu kỹ thuật

1. Nội dung công việc, tần suất thực hiện và yêu cầu chất lượng đầu ra

STT	Nội dung công việc	Tần suất	Yêu cầu chất lượng đầu ra
1	Làm sạch sàn nhà ga hành khách		
	Làm sạch mặt sàn nhà ga (sàn nhà ga; lối đi bộ nối ga T1 và ga T2; hành lang giáp sân đậu tàu bay; khu vực băng chuyền; lối đi hành lý quá khổ)	Hàng ngày	Mặt sàn nhà ga, lối đi bộ nối ga T1 và ga T2, hành lang giáp sân đậu, khu vực băng chuyền, lối đi hành lý quá khổ: sạch sẽ, khô ráo; không có rác, bụi bẩn, bã kẹo cao su, vết ố, vết nước đổ;
	Thu gom rác và làm sạch thùng rác	Hàng ngày	Thùng rác: sạch sẽ, có túi lót, không tràn rác; rác được thu gom kịp thời.
	Làm sạch sàn băng máy chà sàn liên hợp	Hàng ngày	Sàn sau khi chà bằng máy liên hợp: sáng, sạch, không trơn trượt, không để lại vết hóa chất hay vết nước đọng.
	Quét rác găm sàn các băng chuyền hành lý sau soi chiếu	Hàng tuần	Găm sàn băng chuyền hành lý sau soi chiếu: sạch, không có rác, bụi, giấy vụn hay vật thể tồn đọng; trong các dịp lễ tết việc vệ sinh được thực hiện vào thời điểm thích hợp
2	Làm sạch nhà vệ sinh		

STT	Nội dung công việc	Tần suất	Yêu cầu chất lượng đầu ra
	Làm sạch trần, tường gạch men, trần; vách ngăn, cửa và trang thiết bị phụ kiện gắn trong nhà vệ sinh (máy sấy tay, hộp đựng giấy vệ sinh...)	Hàng ngày	- Trần, tường gạch men, vách ngăn, cửa: luôn sạch sẽ, khô ráo; không có vết bẩn, vết ố, mảng nhện; khe, gioăng gạch sạch, không đọng bụi; - Trang thiết bị phụ kiện: sạch, không bám bụi, không ố bẩn; máy sấy tay hoạt động tốt.
	Làm sạch gương	Hàng ngày	Gương: sáng bóng, không có vết ố, không dấu vân tay, không trầy xước.
	Thay giấy vệ sinh và châm dung dịch rửa tay	Hàng ngày	Giấy vệ sinh và dung dịch rửa tay: luôn đầy đủ, đặt đúng vị trí; bình đựng dung dịch rửa tay sạch sẽ, không bám cặn.
	Làm sạch bồn rửa/lavabo, bàn đá granite, vòi nước.	Hàng ngày	Lavabo, bàn đá granite, vòi nước: sạch sẽ, khô ráo, không đọng nước, không vết ố vàng hay cặn bẩn.
	Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu bằng hóa chất chuyên dụng và khử mùi/đặt viên khử mùi.	Hàng ngày	Bồn cầu, bồn tiểu: sạch, sáng, không ố vàng, không mùi hôi; bồn tiểu có viên khử mùi.
	Lau sàn; giữ sàn khô ráo, sạch sẽ	Hàng ngày	Sàn: luôn sạch sẽ, khô ráo, không rác, không vết bẩn
	Thu gom rác và làm sạch thùng rác	Hàng ngày	Rác thải: thùng rác sạch, có túi lót; được thu gom sau mỗi chuyến bay; không để tồn đọng rác.
	Khử mùi, xịt nước thơm phòng	Hàng ngày	Mùi hương: nhà vệ sinh không có mùi hôi; được khử mùi và xịt hương thơm thường xuyên.
	Tổng vệ sinh cuối ngày sau khi hết chuyến bay	Hàng ngày	Tổng vệ sinh cuối ngày: toàn bộ khu vực nhà vệ sinh được tổng dọn sau khi hết chuyến bay trong ngày, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng trước khi đóng ca.
	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn và hoá chất chuyên dụng	Hàng tháng	Sau khi thực hiện tổng vệ sinh định kỳ bằng máy chà sàn và hóa chất chuyên dụng, toàn bộ bề mặt sàn phải sạch sâu, sáng bóng, khô ráo, không trơn trượt; không còn bụi bẩn, vết ố, vết bám cứng đầu hay tồn dư hóa chất
3	Làm sạch thang bộ, thang cuốn, thang máy, cầu ống dẫn khách		
	Làm sạch các bậc lên xuống, gờ bậc và mặt sàn thang bộ, thang cuốn.	Hàng ngày	Bậc lên xuống, gờ bậc và mặt sàn thang: sạch sẽ, không có rác, vết bẩn, bã kẹo cao su, bụi bẩn, dầu

STT	Nội dung công việc	Tần suất	Yêu cầu chất lượng đầu ra
			mỡ, không ố vàng.
	Làm sạch tay vịn, vách hai bên của thang bộ, thang cuốn	Hàng ngày	Tay vịn, vách hai bên thang: không có bụi, vết bẩn, dầu mỡ, dầu vân tay; bề mặt sáng bóng.
	Làm sạch mặt sàn buồng thang máy	Hàng ngày	Mặt sàn buồng thang: sạch, khô, không có rác, vết bẩn, vết nước đọng, bụi hay dầu mỡ.
	Làm sạch các đầu tay trên tay vịn, vách, gương trong buồng thang máy	Hàng ngày	Tay vịn, vách, gương trong buồng thang: sạch sẽ, sáng bóng, không dầu vân tay, không ố bẩn, không trầy xước.
	Làm sạch bảng chỉ số tầng, nút bấm trong và ngoài buồng thang máy	Hàng ngày	Bảng chỉ số tầng, nút bấm trong/ngoài buồng thang: không bám bụi, không dầu vân tay, không dơ bẩn
	Đánh bóng các chi tiết bằng thép không gỉ/inox của thang máy	Hàng tuần	Chi tiết bằng thép không gỉ/inox của thang: được đánh bóng, sáng, không ố vàng, không bụi bẩn.
	Tổng vệ sinh thành vách, trần hợp kim và các bề mặt tiếp xúc của cầu ống dẫn khách (thực hiện vào thời điểm thích hợp (khi không khai thác chuyến bay))	Hàng tháng	Thành vách, trần hợp kim và các bề mặt tiếp xúc của cầu ống dẫn khách: sạch, không có vết bẩn, ố vàng, bụi, dầu mỡ, màng nhện
4	Làm sạch khu vực quầy thủ tục và băng chuyền hành lý		
	Làm sạch bụi bẩn, dầu vân tay; loại bỏ bã kẹo cao su, keo dính trên mặt và bên trong quầy	Hàng ngày	- Quầy thủ tục: mặt và bên trong quầy sạch sẽ, sáng bóng, không bụi bẩn, dầu vân tay, bã kẹo cao su, keo dính; - Sàn, ghế, cọc inox trong khu vực quầy: sạch, không rác, không vết bẩn, bụi, dầu mỡ, keo dính; inox được đánh bóng sáng, không dầu vân tay.
	Làm sạch thành, vách, bề mặt mặt băng tải hành lý	Hàng ngày	Thành, vách, mặt băng tải sạch, không rác, bụi, dầu mỡ, vết ố, keo dính; bề mặt gọn gàng.
	Tổng vệ sinh, đánh bóng inox và toàn bộ bề mặt tiếp xúc tại khu vực quầy thủ tục, băng chuyền; làm sạch, tổng vệ sinh khay đựng hành lý qua máy soi chiếu	Hàng tháng	- Toàn bộ khu vực quầy thủ tục, băng chuyền, soi chiếu: các bề mặt tiếp xúc sáng, sạch, gọn gàng, được tổng vệ sinh vào thời điểm thích hợp; - Khay đựng hành lý qua máy soi chiếu: sạch, không bụi, không vết bẩn hay keo dính; được tổng vệ sinh định kỳ.

STT	Nội dung công việc	Tần suất	Yêu cầu chất lượng đầu ra
5	Làm sạch ghế hành khách, khu vực sảnh chờ lên máy bay		
	Làm sạch ghế hành khách (mặt ghế, tay vịn, lưng ghế, chân ghế)	Hàng ngày	- Mặt ghế: sạch sẽ, không bụi bẩn, vết ố, vết dơ, không bã kẹo cao su, không keo dính. - Tay vịn: không bụi bẩn, không dấu vân tay, không dầu mỡ, không vết xước bẩn. - Lưng ghế: sạch, không bám bụi, không vết ố, không keo dính. - Chân ghế & khung: không bụi, không gỉ sét, không vết bẩn bám dính. - Khoảng trống dưới ghế: không rác, không bụi bẩn, không vật dụng bỏ quên
	Lau chùi các bình chữa cháy, các tủ đựng dụng cụ PCCC	Hàng ngày	Bình chữa cháy, tủ PCCC: sạch, không bụi, không vết bẩn, không keo dính.
	Vệ sinh các cây nước miễn phí	Hàng ngày	Cây nước uống miễn phí: sạch sẽ, không bụi bẩn
6	Làm sạch kính, vách, trần, cột		
6.1	Khu vực dưới 3m, bên trong và mặt ngoài nhà ga		
	Làm sạch trần, tường, vách dưới 3m	Hàng ngày	Tường, trần, vách: không bụi bẩn, không vết ố, không mạng nhện.
	Làm sạch kính, vách kính, cửa kính, khung nhôm	Hàng ngày	Vách kính, cửa kính, khung nhôm: sạch, không bụi bẩn, không dấu vân tay, không mạng nhện.
	Làm sạch cột kèo, lan can, cọc inox, tay vịn, bảng chỉ dẫn	Hàng ngày	Cột kèo, lan can, cọc inox, tay vịn, bảng chỉ dẫn: bề mặt sáng bóng, không bụi bẩn, không keo dính
6.2	Khu vực trên 3m		
	Quét mạng nhện tại các khu vực trần và vách cao.	Hàng tuần	Trần, vách cao: không bụi bẩn, không mạng nhện.
	Làm sạch bụi bẩn vách kính, khung nhôm.	Hàng tháng	Vách kính, khung nhôm: sạch, không bụi bẩn, không mạng nhện.
	Làm sạch vết ố vàng, bụi bẩn trên trần hợp kim, trần thạch cao, vách/mặt dựng alu, bảng chỉ dẫn.	Hàng quý	Trần hợp kim, trần thạch cao, vách/mặt dựng alu, bảng chỉ dẫn: không bụi, không vết dơ, không ố vàng, không mạng nhện.
	Làm sạch vết bẩn, bụi bám trên cột, kèo hành lang	Hàng quý	Cột, kèo hành lang: sạch, không bụi bẩn, không mạng nhện.
7	Làm sạch thảm		
	Hút bụi thảm, giữ thảm luôn sạch và khô ráo; vệ sinh giặt dặm các vết ố, loại bỏ bã kẹo cao su	Hàng tuần	- Thảm sạch, khô ráo, không bụi bẩn, không vết ố, không bã kẹo cao su; bề mặt phẳng; không sòn rách;

STT	Nội dung công việc	Tần suất	Yêu cầu chất lượng đầu ra
			- Các vết bẩn phát sinh (ổ, keo dính...) được xử lý, giặt dặm kịp thời bằng hóa chất chuyên dụng
	Giặt thảm khu vực an ninh soi chiếu và cầu thang bộ, tẩy vết dơ bằng hóa chất chuyên dụng	Hàng tuần	Thảm được giặt sạch, không vết bẩn, vết dơ, không mùi, không sờn rách.
	Giặt thảm khu vực cầu ống dẫn khách, tẩy các vết dơ bằng hóa chất chuyên dụng	02 lần/tháng và khi được yêu cầu	Thảm sạch, không vết dơ, không bụi bẩn, không mùi, không sờn rách.
8	Thu gom rác, làm sạch thùng rác và vận chuyển rác đến nhà chứa rác/vị trí tập kết rác		
	Thu gom rác, thay túi và làm sạch thùng rác	Hàng ngày	- Thùng rác: sạch sẽ, không bụi bẩn, không mùi hôi; có túi nylon lót; đặt đúng vị trí quy định; - Rác: không để đầy quá 1/2 thùng
	Vận chuyển rác đến nhà chứa/vị trí tập kết và vệ sinh xe thu gom	Hàng ngày	Vận chuyển rác thải: - Vận chuyển đến nơi đổ thải quy định (nhà chứa rác/vị trí tập kết rác); - Đảm bảo tải trọng rác trên mỗi lượt vận chuyển được an toàn, không rơi đổ; - Đảm bảo bao gói/vật chứa đựng rác được chắc chắn để không làm rơi vãi, phát tán bụi, mùi hôi, rò rỉ nước thải.
9	Vệ sinh khử khuẩn phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng (bằng dụng cụ phun thuốc và hóa chất được cung cấp riêng)		
	Vệ sinh, lau chùi trang thiết bị, bàn ghế, quầy kệ, thành vách, cầu thang, tay nắm cửa, nhà vệ sinh... bằng hóa chất diệt khuẩn.	Hàng ngày	Khu vực và trang thiết bị được vệ sinh, khử khuẩn đúng quy trình; tuân thủ khuyến cáo của cơ quan chức năng và hướng dẫn của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về phòng chống dịch bệnh
	Thu gom, xử lý đúng quy định trang phục bảo hộ, găng tay, khẩu trang đã qua sử dụng.	Hàng ngày	
	Phun khử trùng rác thải, thùng rác trước và sau thu gom; dán kín, dán nhãn cảnh báo, tập kết tại nhà chứa rác.	Hàng ngày	

STT	Nội dung công việc	Tần suất	Yêu cầu chất lượng đầu ra
	Phun thuốc khử trùng, diệt khuẩn toàn bộ nhà ga và vùng phụ cận.	Hàng ngày	
	Châm dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí quy định	Hàng ngày	

2. Bố trí vị trí công việc

STT	Vị trí công việc	Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	Làm sạch nhà ga			
a	Tầng trệt			
-	Khu vực sảnh công cộng đi và đến (bao gồm vỉa hè)			
	+ Sảnh từ cột 1-6	1	1	1
	+ Sảnh từ cột 6-12	1	1	1
	+ Sảnh từ cột 12-22	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh sảnh A (vòng ngoài, dùng chung cho mọi đối tượng)	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh sảnh B (vòng ngoài, dùng chung cho mọi đối tượng)	1	1	1
-	Khu vực sảnh làm thủ tục và Sở chỉ huy			
	+ Đảo thủ tục A-B,C-D (Sảnh A)	2	2	2
	+ Đảo thủ tục E-F,G-H (Sảnh A)	1	1	
	+ Sở chỉ huy			0
	+ Nhà vệ sinh đảo A-B	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh đảo G-H	1	1	0
-	Khu vực sảnh băng chuyền nhận hành lý			
	+ Sảnh băng chuyền 2-4	1	1	1
	+ Sảnh băng chuyền 5-6	1	1	0
	+ Nhà vệ sinh vị trí băng chuyền 1-2	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh vị trí băng chuyền 3-4	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh vị trí băng chuyền 5-6	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh khu transit	1	1	1
-	Khu vực cách ly (sảnh gate 16-21)	2	1	1
-	Khu vực băng chuyền phân loại hành lý và Nhà vệ sinh khu vực băng chuyền phân loại hành lý	1	1	1
b	Tầng 1			
-	Khu vực sảnh chờ ra cửa khởi hành (gate 01-15) và các cụm nhà vệ sinh			
	+ Sảnh an ninh soi chiếu, gate 1-3	2	2	1
	+ Sảnh gate 4-9	1	1	1
	+ Sảnh gate 10-11	1	0	0
	+ Sảnh gate 12-15	1	1	0

STT	Vị trí công việc	Ca 1	Ca 2	Ca 3
	+ Nhà vệ sinh sau An ninh soi chiếu	1	1	0
	+ Nhà vệ sinh gate 1-3	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh gate 4-9	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh hành lang gate 12	1	1	0
	+ Nhà vệ sinh gate 12-14	1	1	1
	+ Nhà vệ sinh gate 15, phòng hút thuốc	1	1	1
-	Cầu ống lồng dẫn khách (04 cầu ống, vệ sinh mặt sàn, thảm, thành vách, kính, ...)	1	1	0
c	Thay giấy vệ sinh, châm xà bông rửa tay, dung dịch sát khuẩn	1	1	0
2	Định kỳ (vệ sinh toàn bộ kính nhà ga, khu vực sảnh, trên cao, vệ sinh trần nhà, vận hành máy chà sàn nhà, vận chuyển vật tư, ..)	2	2	3
3	Giám sát	3	2	2
4	Phun khử khuẩn (thực hiện khi có yêu cầu)	Giám sát/Nhân viên thực hiện theo quy trình, quy định trong ca trực của mình		
	Tổng cộng	37	34	26

❖ Ghi chú

- Hàng ngày, Nhà thầu phải bố trí đầy đủ giám sát và nhân viên vệ sinh theo vị trí công việc quy định cho từng ca. Trong thời gian cao điểm, nhân sự phải được tăng cường để bảo đảm chất lượng và không phát sinh thêm chi phí thanh toán.
- Thời gian cao điểm và phạm vi áp dụng:
 - + Thứ 6, Thứ 7, Chủ nhật: Hàng tuần;
 - + Tết Dương lịch: Ngày Tết Dương lịch và 5 ngày trước, sau;
 - + Tết Nguyên đán: Các ngày Tết Nguyên đán và 15 ngày trước, sau;
 - + Giỗ Tổ Hùng Vương: Ngày Giỗ Tổ và 5 ngày trước, sau;
 - + Lễ 30/4 – 1/5: Ngày 30/4, 1/5 và 5 ngày trước, sau;
 - + Quốc khánh 2/9: Ngày 2/9 và 5 ngày trước, sau.

3. Thời gian làm việc:

- Ca 1: 6h00 – 14h00;
- Ca 2: 14h00 – 22h00;
- Ca 3: 22h00 – 6h00 ngày hôm sau.

4. Yêu cầu về máy móc thiết bị; bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ, vật tư; hóa chất làm sạch

4.1 Yêu cầu chung

- Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, vật tư, hóa chất làm sạch mà Nhà thầu đưa vào sử dụng được Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư xét duyệt, kiểm soát và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng;
- Máy móc thiết bị: đặt tại công trình, tuân thủ các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường trước khi vận hành;
- Công cụ dụng cụ, vật tư: chất lượng 100% khi đưa vào sử dụng, đảm bảo hiệu quả hoạt động trong thời gian khấu hao cho phép, số lượng đầy đủ để nhân viên thực hiện công việc;
- Hóa chất: là loại được phép sử dụng và lưu hành của cơ quan quản lý chức năng;
- Trường hợp khi đưa vào sử dụng có phát sinh hư hỏng, sự cố, không đúng chủng loại, không phù hợp các quy định của Chủ đầu tư thì phải được khắc phục trong vòng 04 giờ đối với máy móc thiết bị và 04 giờ đối với công cụ dụng cụ, vật tư, hóa chất làm sạch. Việc chậm khắc phục theo thời gian quy định hoặc liên tiếp các máy móc thiết bị, hóa chất không đáp ứng yêu cầu để đưa vào làm việc dẫn đến Nhà thầu không thực hiện công việc thì Nhà thầu sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng và bị giảm trừ thanh toán.

4.2 Yêu cầu chi tiết

4.2.1 Máy móc thiết bị

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Chất lượng (tương đương)
1	Máy chà sàn liên hợp đẩy tay, năng suất làm sạch $\geq 2.040\text{m}^2/\text{h}$	cái	3	Karcher B 40C
2	Máy chà sàn liên hợp ngồi lái, năng suất làm sạch $\geq 4.100\text{m}^2/\text{h}$	cái	3	FASA A13 R85
3	Máy chà sàn một mâm, công suất $\geq 1.800\text{W}$	cái	3	Hiclean HC17
4	Máy giặt 13 kg	cái	1	LG TH2113SSAK
5	Máy hút bụi, công suất $\geq 2.400\text{W}$	cái	2	LifeClean LC702J
6	Máy hút nước, công suất $\geq 2.400\text{W}$	cái	2	LifeClean LC702J
7	Quạt thổi sàn $\geq 900\text{W}$	cái	5	Chaobao CB900E

4.2.2 Bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ, vật tư

STT	Tên, loại bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ, vật tư	ĐVT	Số lượng tối thiểu hàng tháng	Thời gian khấu hao (tháng)
1	Giày vải	đôi	194	12
2	Quần áo	bộ	194	12
3	Bàn chải cọ sàn nhà, WC	cái	11	3
4	Biển báo sàn ướt	cái	19	24
5	Bình xịt nhựa	cái	15	12
6	Bộ kéo kính	bộ	3	18
7	Bông kéo kính	cái	10	6
8	Cây gấp rác inox	cái	7	12
9	Cây gạt sàn	cái	10	12
10	Cây lau khô (loại tải lau 40 cm)	cái	15	12
11	Cây lau khô (loại tải lau 90 cm)	cái	7	12
12	Cây lau ướt	cái	19	12
13	Cây nối dài 6m	cái	5	12
14	Chổi cỏ cán dài	cái	27	2
15	Chổi dừa	cái	2	2
16	Chổi quét trần, mạng nhện	cái	6	12
17	Dao cạo kính	cái	19	3
18	Dao cạo sàn	cái	19	3
19	Găng tay cao su	đôi	50	1
20	Hốt rác nhựa (không nắp)	cái	10	12
21	Hốt rác nhựa cán dài (có nắp)	cái	15	12
22	Khăn ký (lót sàn khi lau kính, thấm mưa tạt)	kg	45	6
23	Khăn lau kính	cái	19	2
24	Khăn trắng	cái	19	1
25	Pad chà sàn 17"	cái	27	3
26	Tải lau sàn khô 40cm	cái	58	3
27	Tải lau sàn khô 90cm	cái	27	3
28	Tải lau sàn ướt	cái	27	3
29	Thang nhôm gấp trượt đa năng Nikita -AM05	cái	2	24
30	Thùng nhựa chứa vận chuyển rác 120 lít (45x53x75 cm)	cái	5	24
31	Trụ cảnh báo màu vàng (kích thước 39.5x10x118cm, hình trụ vuông)	cái	4	24
32	Ủng	đôi	14	6
33	Xe đẩy trolley 128x50x96 cm (tg đg HC 779)	cái	17	36

34	Xô lau kính	cái	10	12
35	Xô nhựa 15 lít	cái	6	12

4.2.3 Hóa chất làm sạch

STT	Loại hóa chất	ĐVT	Số lượng tối thiểu hàng tháng	Chất lượng tương đương
1	Hóa chất giặt thảm	lít	9	Goodmaid Pro GMP 341
2	Hóa chất khử mùi nhà vệ sinh	lít	8	Goodmaid Pro GMP 120F
3	Hóa chất làm sạch men sứ	chai	23	Nước tẩy đa năng Vim; 880ml/chai
4	Hóa chất làm sạch sàn sát khuẩn trung tính	lít	73	Goodmaid Pro GMP 101 Multipine
5	Hóa chất lau kính	lít	10	Goodmaid Pro 311 Klee glass
6	Hóa chất tẩy keo, sơn, băng dính dạng xịt	chai	5	Xịt tẩy keo, băng dính Getsun 450ml
7	Kem tẩy đa năng	chai	17	Kem tẩy đa năng Sumo 700 ml
8	Xà bông bột	kg	17	Omo

IV. Giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

V. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Chất lượng dịch vụ cung cấp sẽ được kiểm tra, đánh giá (cả về chất lượng dịch vụ và ý thức chấp hành kỷ luật của nhân viên) hàng ngày và thực hiện phương pháp chấm điểm để vào cuối mỗi tháng hai bên có cơ sở nghiệm thu chất lượng dịch vụ cung cấp trong tháng. Cụ thể đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện như sau:

1. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá tổng quan, trực quan, lấy mẫu ngẫu nhiên.
- Đánh giá chất lượng công việc, phân công bố trí lao động.
- Đánh giá ý thức chấp hành kỷ luật lao động của nhân viên vệ sinh.

2. Phương pháp chấm điểm

a. Cách chấm điểm hàng ngày:

- Hàng ngày, đại diện quản lý, giám sát trực tiếp dịch vụ của Chủ đầu tư (Đội Vệ sinh môi trường – Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất) cùng giám sát của Nhà thầu thực hiện kiểm tra chất lượng vệ sinh. Hai bên xác định lỗi vi phạm dựa trên tiêu chí đánh giá và phương pháp đánh giá để ghi vào phiếu. Cuối ngày sẽ tổng hợp số điểm bị trừ của từng tiêu chí, số điểm bị trừ của ngày và số điểm đạt trong ngày.
- Cách tính như sau: Số điểm tối đa trong 1 ngày: 100 điểm
 - **Số điểm bị trừ của từng tiêu chí** = Điểm chuẩn cho 1 lỗi * Số lỗi vi phạm
 - **Số điểm bị trừ của ngày** = Σ điểm bị trừ của các tiêu chí
 - **Số điểm đạt trong ngày** = 100 - Số điểm bị trừ trong ngày

b. Cách chấm điểm hàng tháng:

Hàng tháng, từ ngày 02 đến ngày 05 sẽ tiến hành họp đánh giá mức độ hoàn thành công việc của tháng trước giữa đại diện của Chủ đầu tư và Giám sát của Nhà thầu. Tổng hợp số điểm bị trừ trong tháng, số điểm đạt trong tháng và lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác do 2 bên cùng ký tên.

c. **Số điểm đạt trong tháng** = Σ điểm đạt của các ngày trong tháng Cách thức tính hệ số chất lượng công việc trong tháng:

- **Hệ số H (mức độ hoàn thành công việc trong tháng)** = Σ điểm đạt các ngày trong tháng / Σ điểm tối đa trong tháng

d. Tính điểm hoàn thành công việc:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ			Biên pháp khắc phục khi phát hiện lỗi	
			Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Tổng số lỗi	Cộng số điểm trừ	Đạt	Không đạt
	1. Làm sạch sàn nhà ga hành khách						
1	Sàn nhà ga không có rác, bã kẹo cao su, vết ố bẩn, nước đổ...	4	0,8				
2	Sàn lối đi bộ từ nhà ga T1 sang nhà ga T2 không có rác, bã kẹo cao su, vết ố bẩn	1	0,2				
3	Sàn hành lang giáp sân đậu tàu bay không có rác, bã kẹo cao su, ố bẩn	1	0,2				
4	Sàn cầu thang máy không có rác, bã kẹo cao su, ố bẩn, đồ nước	2	0,4				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ			Biên pháp khắc phục khi phát hiện lỗi	
			Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Tổng số lỗi	Cộng số điểm trừ	Đạt	Không đạt
5	Sàn khu vực băng chuyền Oval không có rác, nước đổ	2	0,4				
6	Sàn lối đi hành lý quá khổ không có rác, bã kẹo cao su, ổ bẩn, nước đổ	2	0,4				
2. Làm sạch nhà vệ sinh							
7	Tường gạch men, trần nhà, vách ngăn, cửa: sạch sẽ, khô ráo, không vết bẩn, không ố vàng, không có màng nhện; khe, gioăng gạch sạch, không đọng bụi	2	0,5				
8	Máy sấy tay và các thiết bị phụ kiện (hộp đựng giấy vệ sinh ...): sạch sẽ, không bám bụi, không ố bẩn, hoạt động tốt	1	0,2				
9	Gương sáng bóng, khô ráo, không dấu vân tay, không trầy xước, không ố bẩn	1	0,2				
10	Giấy vệ sinh gắn đúng vị trí, đủ số lượng để sử dụng, không ẩm ướt	2	1				
11	Bình đựng dung dịch rửa tay sạch sẽ, đầy đủ dung dịch, không bám cặn	1	0,5				
12	Bàn đá granite, lavabo, vòi nước: sạch sẽ, khô ráo, không đọng nước, không vết ố vàng, không cặn bẩn	1	0,5				
13	Bồn cầu: vành ngồi khô ráo, sạch sẽ, không ố vàng, không mùi hôi, không cặn bẩn	2	1				
14	Bồn tiểu: sạch, sáng, không ố vàng, không mùi hôi, có viên khử mùi đầy đủ	2	1				
15	Sàn nhà vệ sinh: luôn sạch sẽ, khô ráo, không rác, không vết bẩn; khe, gioăng gạch sạch	2	0,5				
16	Thùng rác trong nhà vệ sinh có túi lót, sạch sẽ, được thu gom sau mỗi chuyến bay, không tồn rác	1	0,2				
17	Nhà vệ sinh không có mùi hôi; được khử mùi, xịt hương thơm thường xuyên, không còn tồn mùi khó chịu	1	1				
18	Tổng vệ sinh cuối ngày sau khi hết chuyến bay: toàn bộ khu vực nhà vệ sinh được tổng dọn sạch sẽ, gọn gàng trước khi đóng ca	1	0,2				
19	Sàn nhà vệ sinh sau khi tổng vệ sinh định kỳ bằng máy chà sàn và hóa chất chuyên dụng: sạch sâu, sáng bóng, khô ráo, không	1	0,2				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ			Biên pháp khắc phục khi phát hiện lỗi	
			Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Tổng số lỗi	Cộng số điểm trừ	Đạt	Không đạt
	trơn trượt, không còn bụi bẩn, vết ố hay tồn dư hóa chất						
3. Làm sạch thang bộ, thang cuốn, thang máy, cầu ống dẫn khách							
20	Bậc cầu thang cuốn và thang bộ (bậc lên xuống, gờ bậc, mặt sàn) khô ráo, sạch sẽ, không có rác, vết bẩn, bã kẹo cao su, bụi, dầu mỡ, không ố vàng	2	0,4				
21	Tay vịn, vách hai bên thang bộ và thang cuốn sạch sẽ, sáng bóng, không có bụi, vết bẩn, dầu mỡ, dấu vân tay	1	0,2				
22	Mặt sàn buồng thang máy khô ráo, sạch sẽ, không có rác, vết bẩn, nước đọng, bụi, dầu mỡ	2	0,4				
23	Tay vịn, vách, gương trong buồng thang máy; bảng chỉ số tầng, nút bấm trong/ngoài buồng thang: sạch sẽ, sáng bóng, không dấu vân tay, không ố bẩn, không bụi	1	0,5				
24	Các chi tiết inox/thép không gỉ trong thang máy được đánh bóng sáng, không ố vàng; thành vách, trần hợp kim và bề mặt tiếp xúc cầu ống dẫn khách sạch, không có vết bẩn, ố vàng, bụi, dầu mỡ, màng nhện	1	0,2				
4. Làm sạch khu vực quầy thủ tục và băng chuyền hành lý							
25	Quầy thủ tục: mặt bàn và bên trong quầy sạch sẽ, sáng bóng, không bụi bẩn, không dấu vân tay, không bã kẹo cao su, không keo dính	2	0,4				
26	Sàn, ghế, cọc inox trong khu vực quầy thủ tục: sạch sẽ, không rác, bụi bẩn, vết dầu mỡ, keo dính; inox được đánh bóng sáng, không dấu vân tay	1	0,5				
27	Thành, vách, bề mặt băng tải hành lý: sạch, gọn gàng, không rác, bụi, dầu mỡ, vết ố, keo dính	1	0,2				
28	Toàn bộ khu vực quầy thủ tục, băng chuyền, soi chiếu được tổng vệ sinh định kỳ: các bề mặt tiếp xúc sáng, sạch, gọn gàng	1	0,2				
29	Khay đựng hành lý qua máy soi chiếu: sạch, không keo dính; được tổng vệ sinh đúng định kỳ	1	0,2				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ			Biên pháp khắc phục khi phát hiện lỗi	
			Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Tổng số lỗi	Cộng số điểm trừ	Đạt	Không đạt
	5. Làm sạch ghế hành khách, khu vực sảnh chờ lên máy bay						
30	Ghế hành khách (mặt ghế, tay vịn, lưng ghế, chân ghế, khung và khoảng trống dưới ghế) sạch sẽ, không bụi bẩn, vết ố, dầu mỡ, bã kẹo cao su, keo dính, không dấu vân tay, không gỉ sét, không vật dụng bỏ quên	1	0,2				
31	Tủ cứu hỏa và bình cứu hỏa sạch sẽ, không bụi bẩn, không vết ố, không keo dính, bề mặt sáng, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan	2	0,4				
32	Cây nước miễn phí sạch sẽ, không bụi bẩn, không vết ố, gọn gàng, bảo đảm vệ sinh cho hành khách	1	0,2				
	6. Làm sạch kính, vách, trần, cột						
33	Vách kính, cửa kính, khung nhôm dưới 03m sạch sẽ, khô ráo, không bụi bẩn, vết dơ, màng nhện, không dấu vân tay	1	0,2				
34	Cột kèo, lan can, tay vịn, thành vách trong/ngoài nhà ga dưới 03m sạch, sáng, không bụi bẩn, không dấu vân tay, không keo dính	2	0,4				
35	Tường, cột, trần dưới 03m không bụi bẩn, không vết dơ, không ố vàng, không mạng nhện	1	0,2				
36	Cọc inox, lan can, tay vịn dưới 03m sạch, sáng bóng, không bụi bẩn, không keo dính	1	0,2				
37	Bình cứu hỏa, tủ cứu hỏa, tủ PCCC sạch sẽ, không bụi, không vết bẩn, không keo dính	2	0,4				
38	Vách kính, khung nhôm trên 03m sạch sẽ, không bụi bẩn, không màng nhện	1	0,2				
39	Trần hợp kim, trần thạch cao, vách/mặt dựng alu trên 03m không vết ố vàng, không bụi bẩn, không mạng nhện	1	0,2				
40	Bảng chỉ dẫn trên cao sạch sẽ, không bụi bẩn, không vết dơ, không ố vàng	1	0,2				
41	Cột, kèo hành lang trên 03m sạch, không vết bẩn, bụi, mạng nhện	2	0,4				
42	Lan can, tay vịn inox sáng bóng, không bụi bẩn, không vết bẩn, không dấu vân tay	1	0,2				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ			Biên pháp khắc phục khi phát hiện lỗi	
			Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Tổng số lỗi	Cộng số điểm trừ	Đạt	Không đạt
43	Thành vách kính, chân đế inox sạch, không bụi bẩn, không keo dính	1	0,2				
44	Các khu vực trần và vách cao quét sạch mạng nhện định kỳ, không để tồn đọng	2	0,4				
45	Khu vực kính, vách, trần, cột toàn bộ đảm bảo sáng, sạch, không bụi bẩn, không keo dính, không dấu vân tay	2	0,4				
7. Làm sạch thảm							
46	Thảm trải sàn nhà ga luôn sạch, khô ráo, không bụi bẩn, không vết ố, không bã kẹo cao su, không keo dính; bề mặt phẳng, không sần rạch; các vết bẩn phát sinh được xử lý kịp thời bằng hóa chất chuyên dụng	2	0,4				
47	Thảm trải sàn ống lồng, khu vực an ninh soi chiếu và cầu thang bộ được hút bụi, giặt theo kế hoạch định kỳ; sạch, khô ráo, không vết bẩn, không mùi, không bụi, không bã kẹo cao su, không sần rạch	2	0,4				
8. Thu gom rác, làm sạch thùng rác và vận chuyển rác							
48	Thùng rác đá/inox sạch sẽ, không ố bẩn, không mùi hôi; luôn có bao nylon lót; đặt đúng vị trí quy định.	2	0,5				
49	Rác không để đầy quá 1/2 thùng, được thu gom thường xuyên.	2	0,5				
50	Rác được vận chuyển đến nhà chứa/tập kết đúng nơi quy định; đảm bảo an toàn tải trọng, không rơi đổ, không phát tán bụi, mùi hôi hay nước rỉ.	2	1				
9. Nhân viên và an toàn							
51	Nhân viên không có chứng chỉ hành nghề đối với công việc yêu cầu.	1	0,2				
52	Nhân viên không đeo thẻ ANHK khi làm việc.	1	0,2				
53	Nhân viên không mặc đúng đồng phục theo quy định.	1	0,2				
54	Nhân viên tự ý bỏ vị trí làm việc đã được phân công.	2	2				
55	Nhân viên thiếu cẩn trọng trong việc bảo quản tài sản, trang thiết bị nhà ga.	5	5				
56	Nhân viên nhặt được tài sản của khách nhưng không trả lại, gây khiếu nại.	5	5				

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm trừ			Biên pháp khắc phục khi phát hiện lỗi	
			Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Tổng số lỗi	Cộng số điểm trừ	Đạt	Không đạt
57	Nhân viên làm dịch vụ riêng cho khách để lấy tiền.	5	5				
58	Nhân viên tham lam, trộm cắp tài sản của khách hoặc của nhà ga.	5	5				
	Tổng số điểm	100					

Hệ số H hàng tháng phải được đảm bảo ở mức **$H \geq 0,9$** để được đánh giá là hoàn thành công việc. Dịch vụ cung cấp sẽ bị đánh giá là “Chất lượng vệ sinh không đạt yêu cầu” và bị giảm trừ trong thanh toán nếu Hệ số H vi phạm quy định sau:

- $0,8 \leq H < 0,9$: 02 (hai) % giá dịch vụ trong tháng.
- $0,7 \leq H < 0,8$: 05 (năm) % giá dịch vụ trong tháng.
- $H < 0,7$: 08 (tám) % giá dịch vụ trong tháng.